

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Trí Lý.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên họp:

Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-VDS, ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”; theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2025/QĐST-VDS, ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Những người tham gia tố tụng:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin vắng mặt)

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1997. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai bà Trương Thị H trình bày:

Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Vũ H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/10/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã nên cả hai dần không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Vì vậy, ông H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2021 cho đến nay. Khi đi ông H không báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết,

mặc dù bà H cùng gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm, nhưng không có tin tức của ông H.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Vũ H mất tích.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý vụ việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo đơn của bà Trương Thị H là đúng thẩm quyền, được quy định tại Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng người tham gia tố tụng theo khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi nộp đơn yêu cầu, Tòa án đã làm các thủ tục đăng tin tìm kiếm ông Nguyễn Vũ H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên cho đến nay đã hơn bốn tháng nhưng ông Nguyễn Vũ H vẫn không trở về, cũng không có tin tức gì đối với ông H. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được Tòa án điều tra lưu trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào lời trình bày của bà Trương Thị H tại phiên họp hôm nay, đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên bố ông Nguyễn Vũ H mất tích. Các vấn đề khác bà Trương Thị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về lệ phí: Bà H phải chịu lệ phí, chi phí tố tụng về đăng tin tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Vũ H mất tích. Ông H có đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Vũ H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/10/2018 và cùng sinh sống tại thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm

2021 ông H bỏ đi đến nay không có tin tức gì. Bà H đã tìm kiếm, liên lạc nhiều nơi, nhưng không có tin tức về ông H.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà H, Tòa án đã Thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Vũ H trên đài Tiếng nói việt Nam thường trú tại khu vực Tây Nguyên và đã được đăng phát Thông báo 03 lần vào các ngày 29, 30 và 31/10/2024, đồng thời được Báo Công Lý đăng báo 03 số liên tiếp 88, 89, 90 vào ngày 01, 06 và ngày 08/11/2024 theo quy định của Pháp luật.

Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát lần đầu nhưng không có tin tức của ông Hảo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của bà H là hoàn toàn có cơ sở để khẳng định ông H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2021 đến nay không về, không biết ông H đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Nên việc bà H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 của Bộ luật dân sự để chấp nhận đơn yêu cầu của bà H. Các vấn đề khác bà H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng:

3.1. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Bà H tự nguyện nộp và đã thực hiện xong nghĩa vụ nên không đặt ra để giải quyết.

3.2. Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Hạnh phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388; Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Trương Thị H:

Tuyên bố ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1997. Nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

2. Về lệ phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu

tiền số AA/2023/0000655, ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Hoàng Trí Lý